

**CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 145/2007/NĐ-CP

*Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2007*

**NGHỊ ĐỊNH**

**VỀ VIỆC ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH HUYỆN KIẾN THỤY ĐỂ THÀNH LẬP QUẬN DƯƠNG KINH; THÀNH LẬP QUẬN ĐỒ SƠN; THÀNH LẬP PHƯỜNG THUỘC CÁC QUẬN DƯƠNG KINH, ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng,*

**NGHỊ ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh địa giới hành chính huyện Kiến Thụy để thành lập quận Dương Kinh; thành lập quận Đồ Sơn; thành lập phường thuộc các quận Dương Kinh, Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng như sau:

**1. Thành lập quận Dương Kinh**

Thành lập quận Dương Kinh thuộc thành phố Hải Phòng trên cơ sở điều chỉnh 4.584,87 ha diện tích tự nhiên và 50.051 nhân khẩu của huyện Kiến Thụy (bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên và nhân khẩu của các xã: Anh Dũng, Hưng Đạo, Đa Phúc, Hòa Nghĩa, Hải Thành và xã Tân Thành thuộc huyện Kiến Thụy).

Địa giới hành chính quận Dương Kinh: Đông giáp quận Hải An và Vịnh Bắc Bộ; Tây giáp huyện Kiến Thụy và quận Kiến An; Nam giáp quận Đồ Sơn; Bắc giáp quận Ngô Quyền và quận Lê Chân.

**2. Thành lập quận Đồ Sơn**

Thành lập quận Đồ Sơn thuộc thành phố Hải Phòng trên cơ sở toàn bộ 3.141,89 ha diện tích tự nhiên và 35.561 nhân khẩu của thị xã Đồ Sơn (bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên và nhân khẩu của các phường: Ngọc Hải, Vạn Sơn, Vạn Hương, Ngọc Xuyên và xã Bằng La) và 1.095,40 ha diện tích tự nhiên và 15.856 nhân khẩu của xã Hợp Đức, huyện Kiến Thụy.

Địa giới hành chính quận Đồ Sơn: Đông giáp Vịnh Bắc Bộ; Tây giáp huyện Kiến Thụy; Nam giáp Vịnh Bắc Bộ; Bắc giáp quận Dương Kinh.

**3. Thành lập các phường thuộc quận Dương Kinh**

a) Thành lập phường Đa Phúc trên cơ sở toàn bộ 595,64 ha diện tích tự nhiên và 9.666 nhân khẩu của xã Đa Phúc.

Phường Đa Phúc có 595,64 ha diện tích tự nhiên và 9.666 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Đa Phúc: Đông giáp phường Hưng Đạo; Tây giáp quận Kiến An; Nam giáp huyện Kiến Thụy; Bắc giáp quận Lê Chân và quận Kiến An.

b) Thành lập phường Hưng Đạo trên cơ sở toàn bộ 627,05 ha diện tích tự nhiên và 10.265 nhân khẩu của xã Hưng Đạo.

Phường Hưng Đạo có 627,05 ha diện tích tự nhiên và 10.265 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Hưng Đạo: Đông giáp phường Anh Dũng; Tây giáp phường Đa Phúc; Nam giáp huyện Kiến Thụy; Bắc giáp quận Lê Chân.

c) Thành lập phường Anh Dũng trên cơ sở toàn bộ 707,86 ha diện tích tự nhiên và 6.996 nhân khẩu của xã Anh Dũng.

Phường Anh Dũng có 707,86 ha diện tích tự nhiên và 6.996 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Anh Dũng: Đông giáp phường Hải Thành và quận Hải An; Tây giáp phường Hưng Đạo; Nam giáp huyện Kiến Thụy và phường Hòa Nghĩa; Bắc giáp quận Ngô Quyền và quận Lê Chân.

d) Thành lập phường Hải Thành trên cơ sở toàn bộ 532,69 ha diện tích tự nhiên và 5.659 nhân khẩu của xã Hải Thành.

Phường Hải Thành có 532,69 ha diện tích tự nhiên và 5.659 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Hải Thành: Đông giáp quận Hải An; Tây giáp phường Anh Dũng và phường Hòa Nghĩa; Nam giáp phường Tân Thành; Bắc giáp quận Hải An.

đ) Thành lập phường Hòa Nghĩa trên cơ sở toàn bộ 1.114,26 ha diện tích tự nhiên và 12.245 nhân khẩu của xã Hòa Nghĩa.

Phường Hòa Nghĩa có 1.114,26 ha diện tích tự nhiên và 12.245 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Hòa Nghĩa: Đông giáp phường Hải Thành và phường Tân Thành; Tây giáp huyện Kiến Thụy; Nam giáp quận Đồ Sơn và huyện Kiến Thụy; Bắc giáp phường Anh Dũng.

e) Thành lập phường Tân Thành trên cơ sở toàn bộ 1.007,37 ha diện tích tự nhiên và 5.220 nhân khẩu của xã Tân Thành.

Phường Tân Thành có 1.007,37 ha diện tích tự nhiên và 5.220 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Tân Thành: Đông giáp quận Hải An và Vịnh Bắc Bộ; Tây giáp quận Đồ Sơn và phường Hòa Nghĩa; Nam giáp quận Đồ Sơn; Bắc giáp phường Hải Thành.

#### 4. Thành lập một số phường thuộc quận Đồ Sơn

a) Thành lập phường Bàng La trên cơ sở toàn bộ 966,73 ha diện tích tự nhiên và 8.765 nhân khẩu xã Bàng La.

Phường Bàng La có 966,73 ha diện tích tự nhiên và 8.765 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Bàng La: Đông giáp phường Ngọc Xuyên và phường Vạn Hương; Tây giáp huyện Kiến Thụy; Nam giáp Vịnh Bắc Bộ; Bắc giáp phường Minh Đức và huyện Kiến Thụy.

b) Thành lập phường Minh Đức trên cơ sở điều chỉnh 523,80 ha diện tích tự nhiên và 7.763 nhân khẩu của xã Hợp Đức.

Phường Minh Đức có 523,80 ha diện tích tự nhiên và 7.763 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Minh Đức: Đông giáp phường Ngọc Xuyên và quận Dương Kinh; Tây giáp huyện Kiến Thụy; Nam giáp phường Bàng La; Bắc giáp phường Hợp Đức.

c) Thành lập phường Hợp Đức trên cơ sở toàn bộ 571,60 ha diện tích tự nhiên và 8.093 nhân khẩu còn lại của xã Hợp Đức.

Phường Hợp Đức có 571,60 ha diện tích tự nhiên và 8.093 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Hợp Đức: Đông giáp quận Dương Kinh; Tây giáp huyện Kiến Thụy; Nam giáp phường Minh Đức; Bắc giáp quận Dương Kinh.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính huyện Kiến Thụy để thành lập quận Dương Kinh, quận Đồ Sơn và thành lập một số phường trực thuộc:

Quận Dương Kinh có 4.584,87 ha diện tích tự nhiên và 50.051 nhân khẩu, có 6 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm các phường: Đa Phúc, Hưng Đạo, Anh Dũng, Hải Thành, Hòa Nghĩa và Tân Thành.

Quận Đồ Sơn có 4.237,29 ha diện tích tự nhiên và 51.417 nhân khẩu, có 7 đơn vị hành chính trực thuộc, bao gồm các phường: Ngọc Hải, Vạn Sơn, Vạn Hương, Ngọc Xuyên, Bàng La, Minh Đức và Hợp Đức.

Huyện Kiến Thụy còn lại 10.753 ha diện tích tự nhiên và 126.041 nhân khẩu, có 18 đơn vị hành chính trực thuộc, bao gồm các xã: Đông Phương, Đại Đồng, Hữu Bằng, Thuận Thiên, Du Lễ, Ngũ Phúc, Kiến Quốc, Thụy Hương, Thanh Sơn, Đại Hà, Ngũ Đoan, Tân Trào, Đoàn Xá, Đại Hợp, Tú Sơn, Tân Phong, Minh Tân và thị trấn Núi Đồi.

Thành phố Hải Phòng có 1.507.570 ha diện tích tự nhiên và 1.884.685 nhân khẩu, có 15 đơn vị hành chính trực thuộc, bao gồm các quận: Hồng Bàng, Lê Chân, Ngô Quyền, Kiến An, Hải An, Dương Kinh, Đồ Sơn và các huyện An Dương, An Lão, Kiến Thụy, Thủy Nguyên, Tiên Lãng, Vĩnh Bảo, Cát Hải và Bạch Long Vĩ.

**Điều 2.** Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Mọi quy định trước đây trái Nghị định này đều bãi bỏ.

**Điều 3.** Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

**TM. CHÍNH PHỦ**

**THỦ TƯỚNG**

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Công an, Quốc phòng,
- Tài nguyên và Môi trường, Tài chính,
- Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư;
- Hội đồng Dân tộc của Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- HĐND, UBND thành phố Hải Phòng;

**Nguyễn Tấn Dũng**

- Ban Tổ chức Trung ương;

- Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước;

- Tổng cục Thống kê (Bộ Kế hoạch và Đầu tư);

- VPCP: BTCN, các PCN,

Website Chính phủ,

các Vụ: ĐP, TCCB, TH, Công báo;

- Lưu: Văn thư, NC (5b). A.